TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 30 – 6 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Trọng Kim.

Ông Trần Văn Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Sang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 74/TB-TA ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định thay đổi Hội thẩm số 13/2023/QĐ-TĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn V, sinh năm 1968 tại Thừa Thiên Huế;

Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Ấp Q, xã QT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ1 (Đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1935; Gia đình có 12 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; có vợ là Lê Thị Y, sinh năm 1967, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án:

- Tại bản án số 255/2020/HSST ngày 20/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn V 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Hiện chưa chấp hành xong hình phạt chính.

- Tại Bản án số 21/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tuyên phạt Nguyễn V 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2021. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 66/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Nguyễn V 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2022 trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Giáp Minh T, sinh năm 1989 tại Đồng Nai;

Nơi ĐKHKTT: Ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở hiện nay: Ấp Q, xã QT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Giáp Thị T2 (Đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1992, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 01 ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Bom, tỉnh Đồng Nai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiệm bắt buộc đối với Giáp Minh T trong thời gian 1 năm 8 tháng. Chấp hành xong ngày 22/3/2022.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 66/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Nguyễn V 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 207/2020/HSST ngày 18/12/2009, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt Giáp Minh T 03 năm tù về tội: Cướp giật tài sản; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011. Đã xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2022 trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bùi Văn T1, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn E, xã Đ, huyện F, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/9/2022, Nguyễn V điều khiển xe mô tô chở Giáp Minh T đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực rẫy cao su trên đường số 5, thuộc thôn E, xã Đ, huyện F, tỉnh Bình Thuận Giáp Minh T phát

hiện xe mô tô biển số 86B8 – 173.08 của ông Bùi Văn T1 để tại rẫy không người trông coi. Nguyễn V dừng xe đứng ngoài đường canh chừng, Giáp Minh T đi vào rẫy thấy có sẵn chìa khóa trong ổ điện xe 86B8 – 17308, nên T nổ máy chạy về nhà V cất giấu. Ngày 30/9/2022, Giáp Minh T và Nguyễn V sử dụng xe 86B8 – 17308 đi thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc bắt khẩn cấp và thu giữ xe 86B8 – 173.08 bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 86B8 – 173.08, có số máy C52E1221037, số khung 5294DY016553.

Tại kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận: Xe mô tô biển số 86B8 – 17308 có giá mua bán trên thị trường hiện nay là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Bị hại Bùi Văn T1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Với những tình tiết nêu trên tại Cáo trạng số 25/CT-VKSĐL-HS ngày 06/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn V, Giáp Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn V, Giáp Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí với kết luận định giá tài sản.

Đại diện VKSND huyện Đức Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tuyên bố bị cáo Nguyễn V, Giáp Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".*

- *Về hình phạt:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn V mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Giáp Minh T mức án từ 9 tháng đến 1 năm tù.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận ra lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu bồi thường về dân sự, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản kiểm tra, xác định nơi sảy ra vụ việc; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 10 giờ ngày 26/9/2022 tại rẫy cao su thuộc thôn E, xã Đ, huyện F, tỉnh Bình Thuận, Giáp Minh T, Nguyễn V đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Bùi Văn T1 01 xe mô tô biển số 86B8 – 17308 với giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, biết được việc trộm cắp tài sản là trái pháp luật, sẽ bị trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[2.3] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Nguyễn V và Giáp Minh T cùng thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên mức án đối với các bị cáo là ngang nhau.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn V đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

[2.5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên không xem xét phạt tiền.

[3] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 86B8 – 17308 là tài sản của bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường.

[5] Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản này, ngày 31/3/2023Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Nguyễn V 04 năm tù, xử phạt bị cáo Giáp Minh T 3 năm 6 tháng tù, cùng về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2022. Cho nên cần tổng hợp với bản án này để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn V, Giáp Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn V 01 (Một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp với hình phạt 04 (Bốn) năm tù của bản án số 66/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo

Nguyễn V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/9/2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Giáp Minh T 9 (Chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù của bản án số 66/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Giáp Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/9/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn V, Giáp Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/6/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, HSVA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Nghĩa